



CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG DƯƠNG HUỲNH
DUONG HUYNH ENVIRONMENT COMPANY LIMITED



Số/No: 24.06.6121/4-1	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	14/06/2024 Trang/Page: 1/1
-----------------------	---	-------------------------------

Đơn vị yêu cầu/ Customer : CÔNG TY TNHH TM DV CÔNG NGHỆ & MÔI TRƯỜNG VINALAB

Địa điểm lấy mẫu/ Sampling location : BỆNH VIỆN ĐA KHOA TÂM MINH ĐỨC

Địa chỉ/ Address : 551 Trần Quang Diệu, phường An Thới, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ

Loại mẫu/ Type of sample : Tiếng ồn, vi khí hậu & không khí xung quanh

Ký hiệu mẫu/ Mark of sample : KX.060607 – Khu vực trung tâm bệnh viện

Ngày lấy (nhận) mẫu/ Sampling (receiving) date : 06/06/2024

Ngày thử nghiệm/ Date of testing : 07/06/2024 – 13/06/2024

Điều kiện lấy mẫu/ Sampling conditions : Trời nắng và các hoạt động diễn ra bình thường

Kết quả thử nghiệm/ Testing results :

TT No	Thông số Parameters	Đơn vị tính Unit	Phương pháp lấy mẫu Sampling method	Phương pháp thử Test method	Kết quả Result	QCVN 26:2010/ BTNMT	QCVN 05:2023/ BTNMT
1	Độ ồn	dBA	TCVN 7878-2:2018	TCVN 7878-2:2018(*)	62,1	≤70	-
2	Nhiệt độ	°C	QCVN 46:2012/BTNMT	QCVN 46:2012/BTNMT(*)	30,8	-	-
3	Độ ẩm	%	QCVN 46:2012/BTNMT	QCVN 46:2012/BTNMT(*)	70,4	-	-
4	Bụi	µg/Nm ³	TCVN 5067:1995	TCVN 5067:1995(*)	119	-	300
5	NO ₂	µg/Nm ³	TCVN 6137:2009	TCVN 6137:2009(*)	43,6	-	200
6	SO ₂	µg/Nm ³	TCVN 5971:1995	TCVN 5971:1995(*)	50,3	-	350
7	CO	µg/Nm ³	HDLM-KK01	HDPT-KK01(*)	KPH (MDL=3.110)	-	30.000
8	H ₂ S	µg/Nm ³	MASA Method 701	MASA Method 701(*)	KPH (MDL=6)	-	42
9	NH ₃	µg/Nm ³	TCVN 5293:1995	TCVN 5293:1995(*)	KPH (MDL=9)	-	200

Ghi chú/ Note:

(*): Phương pháp đã được Bộ Tài Nguyên và Môi Trường công nhận/ Method is accredited by MONRE.

KPH: không phát hiện/ Not detected; MDL: giới hạn phát hiện của phương pháp/ Method detection limit.

Phụ trách phòng thử nghiệm
The officer is in charge of the laboratory

Ths. Huỳnh Ngọc Thúy

Giám đốc
Director
TRÁCH NHIỆM CHỦ HẠNH
MÔI TRƯỜNG
DƯƠNG HUỲNH
Dương Hoàng Thành

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu phân tích và tại thời điểm đo./Test results in this test report are only valid for the testing sample and at the time of measurement..
2. Không được sao chép kết quả này, một phần hay toàn bộ nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của công ty TNHH Môi trường Dương Huỳnh./This result shall not be reproduced, party or fully, unless written approval of Duong Huynh Environment Co., LTD.

BM01-QT7.8

BH/SĐ:02/01

Ngày BH: 12/04/2019

TRỤ SỞ CHÍNH

528/5A Vườn Lài, P. An Phú Đông, Q.12, Tp.HCM
CN: 1527/5A Vườn Lài, P. An Phú Đông, Q.12, Tp. HCM
☎ 0949 825 262

duonghuynh.vimcerts241@gmail.com

CHI NHÁNH NINH THUẬN

Số 73, Trương Định, P. Phước Mỹ,
Tp. Phan Rang - Tháp Chàm, Tỉnh Ninh Thuận
☎ duonghuynh.vimcerts241@gmail.com

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Số 5, Ngõ 5/102, Hoàng Quốc Việt, Tổ 23,
P. Nghĩa Đô, Q. Cầu Giấy, Tp. Hà Nội
☎ duonghuynh.vimcerts241@gmail.com

http://duonghuynhenv.vn



CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG DƯƠNG HUỲNH
DUONG HUYNH ENVIRONMENT COMPANY LIMITED



Số/No: 24.06.6121/4-2	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	14/06/2024 Trang/Page: 1/1
-----------------------	---	-------------------------------

Đơn vị yêu cầu/ Customer : CÔNG TY TNHH TM DV CÔNG NGHỆ & MÔI TRƯỜNG VINALAB

Địa điểm lấy mẫu/ Sampling location : BỆNH VIỆN ĐA KHOA TÂM MINH ĐỨC

Địa chỉ/ Address : 551 Trần Quang Diệu, phường An Thới, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ

Loại mẫu/ Type of sample : Tiếng ồn, vi khí hậu & không khí xung quanh

Ký hiệu mẫu/ Mark of sample : KX.060608 – Khu vực hệ thống xử lý nước thải

Ngày lấy (nhận) mẫu/ Sampling (receiving) date : 06/06/2024

Ngày thử nghiệm/ Date of testing : 07/06/2024 – 13/06/2024

Điều kiện lấy mẫu/ Sampling conditions : Trời nắng và các hoạt động diễn ra bình thường

Kết quả thử nghiệm/ Testing results :

TT No	Thông số Parameters	Đơn vị tính Unit	Phương pháp lấy mẫu Sampling method	Phương pháp thử Test method	Kết quả Result	QCVN 26:2010/ BTNMT	QCVN 05:2023/ BTNMT
1	Độ ồn	dBA	TCVN 7878-2:2018	TCVN 7878-2:2018(*)	63,4	≤70	-
2	Nhiệt độ	°C	QCVN 46:2012/BTNMT	QCVN 46:2012/BTNMT(*)	31,1	-	-
3	Độ ẩm	%	QCVN 46:2012/BTNMT	QCVN 46:2012/BTNMT(*)	71,6	-	-
4	Bụi	µg/Nm ³	TCVN 5067:1995	TCVN 5067:1995(*)	150	-	300
5	NO ₂	µg/Nm ³	TCVN 6137:2009	TCVN 6137:2009(*)	70,7	-	200
6	SO ₂	µg/Nm ³	TCVN 5971:1995	TCVN 5971:1995(*)	88,5	-	350
7	CO	µg/Nm ³	HDLM-KK01	HDPT-KK01(*)	4.123	-	30.000
8	H ₂ S	µg/Nm ³	MASA Method 701	MASA Method 701(*)	24,4	-	42
9	NH ₃	µg/Nm ³	TCVN 5293:1995	TCVN 5293:1995(*)	47,8	-	200

Ghi chú/ Note:

(*): Phương pháp đã được Bộ Tài Nguyên và Môi Trường công nhận/ Method is accredited by MONRE.

KPH: không phát hiện/ Not detected; MDL: giới hạn phát hiện của phương pháp/ Method detection limit.

Phụ trách phòng thử nghiệm
The officer is in charge of the laboratory

Ths. Huỳnh Ngọc Thúy



Đương Hoàng Thành

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu phân tích và tại thời điểm đo./Test results in this test report are only valid for the testing sample and at the time of measurement..
- Không được sao chép kết quả này, một phần hay toàn bộ nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của công ty TNHH Môi trường Dương Huỳnh./This result shall not be reproduced, partly or fully, unless written approval of Duong Huynh Environment Co., LTD.

BM01-QT7.8

BH/SD:02/01

Ngày BH: 12/04/2019

TRỤ SỞ CHÍNH

↳ 528/5A Vườn Lài, P. An Phú Đông, Q.12, Tp.HCM

CN: 1527/5A Vườn Lài, P. An Phú Đông, Q.12, Tp. HCM

☎ 0949 825 262

✉ duonghuynh.vimcerts241@gmail.com

CHI NHÁNH NINH THUẬN

↳ Số 73, Trương Định, P. Phước Mỹ,

Tp. Phan Rang - Tháp Chàm, Tỉnh Ninh Thuận

✉ duonghuynh.vimcerts241@gmail.com

CHI NHÁNH HÀ NỘI

↳ Số 5, Ngõ 5/102, Hoàng Quốc Việt, Tổ 23,

P. Nghĩa Đô, Q. Cầu Giấy, Tp. Hà Nội

✉ duonghuynh.vimcerts241@gmail.com

🌐 http://duonghuynhenv.vn



CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG DƯƠNG HUỲNH
DUONG HUYNH ENVIRONMENT COMPANY LIMITED



Số/No: 24.06.6121/4-3	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	14/06/2024 Trang/Page: 1/1
-----------------------	---	-------------------------------

Đơn vị yêu cầu/ Customer : CÔNG TY TNHH TM DV CÔNG NGHỆ & MÔI TRƯỜNG VINALAB

Địa điểm lấy mẫu/ Sampling location : BỆNH VIỆN ĐA KHOA TÂM MINH ĐỨC

Địa chỉ/ Address : 551 Trần Quang Diệu, phường An Thới, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ

Loại mẫu/ Type of sample : Tiếng ồn, vi khí hậu & không khí xung quanh

Ký hiệu mẫu/ Mark of sample : KX.060609 – Cổng bệnh viện

Ngày lấy (nhận) mẫu/ Sampling (receiving) date : 06/06/2024

Ngày thử nghiệm/ Date of testing : 07/06/2024 – 13/06/2024

Điều kiện lấy mẫu/ Sampling conditions : Trời nắng và các hoạt động diễn ra bình thường

Kết quả thử nghiệm/ Testing results :

TT No	Thông số Parameters	Đơn vị tính Unit	Phương pháp lấy mẫu Sampling method	Phương pháp thử Test method	Kết quả Result	QCVN 26:2010/ BTNMT	QCVN 05:2023/ BTNMT
1	Độ ồn	dBA	TCVN 7878-2:2018	TCVN 7878-2:2018(*)	65,2	≤70	-
2	Nhiệt độ	°C	QCVN 46:2012/BTNMT	QCVN 46:2012/BTNMT(*)	31,5	-	-
3	Độ ẩm	%	QCVN 46:2012/BTNMT	QCVN 46:2012/BTNMT(*)	72,1	-	-
4	Bụi	µg/Nm ³	TCVN 5067:1995	TCVN 5067:1995(*)	134	-	300
5	NO ₂	µg/Nm ³	TCVN 6137:2009	TCVN 6137:2009(*)	57,6	-	200
6	SO ₂	µg/Nm ³	TCVN 5971:1995	TCVN 5971:1995(*)	71,8	-	350
7	CO	µg/Nm ³	HDLM-KK01	HDPT-KK01(*)	4.501	-	30.000
8	H ₂ S	µg/Nm ³	MASA Method 701	MASA Method 701(*)	KPH (MDL=6)	-	42
9	NH ₃	µg/Nm ³	TCVN 5293:1995	TCVN 5293:1995(*)	KPH (MDL=9)	-	200

Ghi chú/ Note:

(*): Phương pháp đã được Bộ Tài Nguyên và Môi Trường công nhận. Method is accredited by MONRE.

KPH: không phát hiện. Not detected; MDL: giới hạn phát hiện của phương pháp. Method detection limit.

Phụ trách phòng thử nghiệm
The officer is in charge of the laboratory

Ths. Huỳnh Ngọc Thúy

Giám đốc
Director
ĐƯƠNG HUỲNH THÀNH

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu phân tích và tại thời điểm đo./Test results in this test report are only valid for the testing sample and at the time of measurement.

2. Không được sao chép kết quả này, một phần hay toàn bộ nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của công ty TNHH Môi trường Dương Huỳnh./This result shall not be reproduced, partly or fully, unless written approval of Duong Huynh Environment Co., LTD.

BM01-QT7.8

BH/SD:02/01

Ngày BH: 12/04/2019

TRỤ SỞ CHÍNH

528/5A Vườn Lài, P. An Phú Đông, Q.12, Tp.HCM

CN: 1527/5A Vườn Lài, P. An Phú Đông, Q.12, Tp. HCM

☎ 0949 825 262

✉ duonghuynh.vimcerts241@gmail.com

CHI NHÁNH NINH THUẬN

Số 73, Trương Định, P. Phước Mỹ,

Tp. Phan Rang - Tháp Chàm, Tỉnh Ninh Thuận

✉ duonghuynh.vimcerts241@gmail.com

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Số 5, Ngõ 5/102, Hoàng Quốc Việt, Tổ 23,

P. Nghĩa Đô, Q. Cầu Giấy, Tp. Hà Nội

✉ duonghuynh.vimcerts241@gmail.com

🌐 http://duonghuynhenv.vn



CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG DƯƠNG HUỲNH
DUONG HUYNH ENVIRONMENT COMPANY LIMITED



Số/No: 24.06.6121/4-4	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	14/06/2024 Trang/Page: 1/1
-----------------------	---	-------------------------------

Đơn vị yêu cầu/ Customer : CÔNG TY TNHH TM DV CÔNG NGHỆ & MÔI TRƯỜNG VINALAB

Địa điểm lấy mẫu/ Sampling location : BỆNH VIỆN ĐA KHOA TÂM MINH ĐỨC

Địa chỉ/ Address : 551 Trần Quang Diệu, phường An Thới, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ

Loại mẫu/ Type of sample : Nước thải

Ký hiệu mẫu/ Mark of sample : NT.060619 – Đầu vào HTXL
NT.060620 – Đầu ra HTXL

Ngày lấy (nhận) mẫu/ Sampling (receiving) date : 06/06/2024

Ngày thử nghiệm/ Date of testing : 07/06/2024 – 13/06/2024

Điều kiện lấy mẫu/ Sampling conditions : Trời nắng và các hoạt động diễn ra bình thường

Phương pháp lấy mẫu/ Sampling method : TCVN 6663-1:2011, TCVN 5999:1995, TCVN 6663-3:2016, TCVN 6663-14:2018, TCVN 8880:2011

Kết quả thử nghiệm/ Testing results :

TT No	Thông số Parameters	Đơn vị tính Unit	Phương pháp thử Test method	Kết quả Result		QCVN 28:2010/ BTNMT, CỘT A (K=1,2)
				NT.060619	NT.060620	
1	pH	--	TCVN 6492:2011 ^(*)	6,73	7,38	6,5 – 8,5
2	TSS	mg/L	TCVN 6625:2000 ^(*)	206	34	60
3	BOD ₅	mg/L	TCVN 6001-1:2008 ^(*)	281	22	36
4	COD	mg/L	SMEWW 5220C:2017 ^(*)	540	51	60
5	NH ₄ ⁺ N	mg/L	TCVN 6179-1:1996 ^(*)	33,7	2,89	6
6	NO ₃ ⁻ N	mg/L	SMEWW 4500NO ₃ ⁻ .E:2017 ^(*)	0,95	17,8	36
7	PO ₄ ³⁻ P	mg/L	TCVN 6202:2008 ^(*)	10,3	1,96	7,2
8	S ²⁻ H ₂ S	mg/L	SMEWW 4500-S ²⁻ .C&D:2017 ^(*)	2,39	KPH (MDL=0,04)	1,2
9	Dầu, mỡ ĐTV	mg/L	SMEWW 5520B&F:2017 ^(*)	11,4	KPH (MDL=0,5)	12
10	Coliforms	MPN/100mL	SMEWW 9221B:2017 ^(*)	1,7×10 ⁵	2.200	3.000
11	Salmonella	CFU/100mL	TCVN 9717:2013 ^(**)	KPH (MDL=1)	KPH (MDL=1)	KPH
12	Shigella	CFU/100mL	SMEWW 9276:2023 ^(**)	KPH (MDL=1)	KPH (MDL=1)	KPH
13	Vibrio cholerae	CFU/100mL	SMEWW 9278:2023 ^(**)	KPH (MDL=1)	KPH (MDL=1)	KPH

Ghi chú/ Note:

(*): Phương pháp đã được Bộ Tài Nguyên và Môi Trường công nhận/ Method is accredited by MONRE.

(**): Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ/ Subcontracted test.

KPH: không phát hiện/ Not detected; MDL: giới hạn phát hiện của phương pháp/ Method detection limit.

Phụ trách phòng thử nghiệm
The officer is in charge of the laboratory

Ths. Huỳnh Ngọc Thúy



Dương Hoàng Thành

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu phân tích và tại thời điểm đo./Test results in this test report are only valid for the testing sample and at the time of measurement.

2. Không được sao chép kết quả này, một phần hay toàn bộ nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của công ty TNHH Môi trường Dương Huỳnh./This result shall not be reproduced, party or fully, unless written approval of Duong Huynh Environment Co., LTD.

BM01-QT7.8

BH/SD:02/01

Ngày BH: 12/04/2019

TRỤ SỞ CHÍNH

528/5A Vườn Lài, P. An Phú Đông, Q.12, Tp.HCM
Số 73, Trương Định, P. Phước Mỹ,
CN: 1527/5A Vườn Lài, P. An Phú Đông, Q.12, Tp. HCM
Tp. Phan Rang - Tháp Chàm, Tỉnh Ninh Thuận
☎ 0949 825 262
✉ duonghuynh.vimcerts241@gmail.com

CHI NHÁNH NINH THUẬN

Số 73, Trương Định, P. Phước Mỹ,
Tp. Phan Rang - Tháp Chàm, Tỉnh Ninh Thuận
✉ duonghuynh.vimcerts241@gmail.com

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Số 5, Ngõ 5/102, Hoàng Quốc Việt, Tổ 23,
P. Nghĩa Đô, Q. Cầu Giấy, Tp. Hà Nội
✉ duonghuynh.vimcerts241@gmail.com
http://duonghuynhenv.vn